

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1429/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 232/TTr-STC ngày 25/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác

xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn *(có Danh mục chi tiết kèm theo)*.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trên cơ sở quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 28/08/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG, HỖ TRỢ CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (1000đ)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	- Thực hiện theo Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Tiếp nhận trực tiếp; - Tiếp nhận trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	- Thực hiện theo Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Tiếp nhận trực tiếp; - Tiếp nhận trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (1000đ)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
	giả mạo					
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023	- Tiếp nhận trực tiếp; - Tiếp nhận trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025;
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy					
5	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác					
6	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác					

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (1000đ)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
7	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác					
8	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	- Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: 03 ngày làm việc. - Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - 05 ngày làm việc kể; - 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023	- Tiếp nhận trực tiếp; - Tiếp nhận trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025;
9	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.				
10	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác					

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (1000đ)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
11	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	Thực hiện theo Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính	- Tiếp nhận trực tiếp; - Tiếp nhận trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025;
12	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài					
13	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã					
14	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã					
15	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã					

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (1000đ)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
16	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất					
17	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh					
18	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	Thực hiện theo Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính	- Tiếp nhận trực tiếp; - Tiếp nhận trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025;

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (1000đ)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
19	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã					
20	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đổi với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập					
21	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	Thực hiện theo Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính	- Tiếp nhận trực tiếp; - Tiếp nhận trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025;
22	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;					

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (1000đ)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh					
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã					
25	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Trong thời hạn 05 ngày	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	Thực hiện theo Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính	- Tiếp nhận trực tiếp; - Tiếp nhận trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 - Thông tư số 43/2025/TT-

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí/Lệ phí (1000đ)	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
		làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể.				BTC ngày 17/6/2025;
26	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.				
27	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ				
28	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ				
29	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ				

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Số TT	Tên TTHC	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên văn bản quy định nội dung bãi bỏ
1	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 28/08/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

Phụ lục II

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG, HỖ TRỢ CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 28 /6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (03 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	
2	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	
3	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

Các cụm từ viết tắt:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC;
- Công chức một cửa: CCMC;
- Phòng Kinh tế (đối với xã), Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường): Phòng KT (xã), Phòng KTHT&ĐT (phường);

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: ngay tại thời điểm nhận hồ sơ

1. Nhóm 02 thủ tục hành chính gồm:

- Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác;
- Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Xem xét, tiếp nhận hồ sơ; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng KT (xã), Phòng KTHT&ĐT (phường).	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KT (xã), Phòng KTHT&ĐT (phường)	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ
B3	Thẩm định, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức Phòng KT (xã), Phòng KTHT&ĐT (phường)	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ
B4	Cập nhật vào sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác	Công chức Phòng KT (xã), Phòng KTHT&ĐT (phường)	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ
Tổng thời gian thực hiện			Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ

2. Thủ tục đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 10 ngày làm việc.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Xem xét, tiếp nhận hồ sơ; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng KT (xã), Phòng KTHT&ĐT (phường).	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	01 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KT (xã), Phòng KTHT&ĐT (phường)	01 ngày
B3	Thẩm định, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ	Công chức Phòng KT (xã),	05 ngày

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
		Phòng KTHT&ĐT (phường)	
B4	Ban hành Thông báo cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về việc tiếp nhận hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KT (xã), Phòng KTHT&ĐT (phường)	02 ngày
B5	Đóng dấu thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ chuyển đến TTPVHCC xã	Công chức Phòng KT (xã), Phòng KTHT&ĐT (phường)	01 ngày
B6	Trả kết quả giải quyết hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			10 ngày

Phụ lục III
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG, HỖ TRỢ CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ,
LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 28 /6/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI
BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (26 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	- Phòng Kinh tế (xã), Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (phường); - Cơ quan thuế.
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	
5	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	
6	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	
7	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	
8	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
9	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
10	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	- Phòng Kinh tế (xã), Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (phường); - Cơ quan thuế.
11	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
12	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	
13	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
14	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
15	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
16	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	
17	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	
18	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
19	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	
20	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
21	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
22	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
23	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Phòng Kinh tế (xã), Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (phường); - Cơ quan thuế.
24	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	
25	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
26	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

Phần II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG**

Các cụm từ viết tắt:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC;
- Công chức một cửa: CCMC;
- Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký hợp tác xã: HTTTQG về ĐKHTX;
- Đăng ký hợp tác xã: ĐKHTX;
- Phòng Kinh tế (đối với xã), Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường): Phòng KT (xã), Phòng KTHT&ĐT (phường);
- Giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã: GCNLHHTX;
- Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã: GCNHTX;
- Giấy chứng nhận đăng ký Tổ hợp tác: GCNTHT.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ.

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	- Xem xét, tiếp nhận hồ sơ và thu lệ phí, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng KT (xã),	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	02 giờ

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 39/ Ngày 14-7-2025

Số TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	Phòng KTHT&ĐT (phường);		
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KT (xã), Phòng KTHT&ĐT (phường)	02 giờ
B3	Thẩm định, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì nhập đầy đủ, chính xác thông tin nội dung ĐKKD và tải hồ sơ lên HTTTQG về ĐKHTX, trình Lãnh đạo Phòng phê duyệt; - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì dự thảo Thông báo yêu cầu hộ kinh doanh bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo quy định, trình Lãnh đạo Phòng ban hành; - Trường hợp hồ sơ quá hạn giải quyết: dự thảo thông báo thời hạn trả kết quả lần sau và văn bản xin lỗi do làm quá hạn giải quyết.	Công chức Phòng KT (xã), Phòng KTHT&ĐT (phường)	06 giờ
B4	Xem xét phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng KT (xã), Phòng KTHT&ĐT (phường)	02 giờ
B5	Tiếp nhận, phản hồi thông tin của cơ quan Thuế (gửi, nhận tự động trên HTTT về ĐKHTX)	Cơ quan thuế	08 giờ
B6	Xem xét phê duyệt (sau khi cơ quan thuế phản hồi)	Lãnh đạo Phòng KT (xã), Phòng KTHT&ĐT (phường)	02 giờ
B7	Đóng dấu GCNĐKHTX/GCNHTX/GCNTHT; thông báo chuyển đến TTPVHCC	Công chức Phòng KT (xã), Phòng KTHT&ĐT (phường)	02 giờ
B8	Trả kết quả giải quyết hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC cấp xã	Không tính thời gian
Tổng thời gian thực hiện			24 giờ